

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**Ngày thi: **19/06/2026** Giờ thi: **07:00** Phòng thi: **101-TA3** Mã phòng thi: 1644

Tổng số thí sinh: 34 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	100	DT060102	Lê Hải	Anh	DT6A	
2	101	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	AT19D	
3	102	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	AT19A	
4	103	CT040212	Nguyễn Hữu	Duy	CT4B	
5	104	CT060310	Đỗ Thái	Dương	CT6C	
6	105	CT070310	Trần Quốc	Đạt	CT7C	
7	106	AT160709	Nguyễn Hồng	Đắc	AT16H	
8	107	AT190111	Dương Công	Định	AT19A	
9	108	DT060116	Phạm Tất	Hà	DT6A	
10	109	AT190521	Nguyễn Trung	Hiếu	AT19E	
11	110	AT190525	Cao Bá	Hướng	AT19E	
12	111	AT190230	Trần Duy	Linh	AT19B	
13	112	AT170234	Nguyễn Văn	Minh	AT17B	
14	113	AT190233	Phạm Quang	Minh	AT19B	
15	114	AT190434	Trần Công	Minh	AT19D	
16	115	AT190234	Lô Hoàng	Nam	AT19B	
17	116	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngàn	AT19A	
18	117	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	AT19A	
19	118	AT190341	Hoàng Minh	Phương	AT19C	
20	119	CT060131	Tổng Minh	Phương	CT6A	
21	120	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17E	
22	121	AT190345	Đỗ Quang	Sang	AT19C	
23	122	AT190143	Nguyễn Văn	Sơn	AT19A	
24	123	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	AT19E	
25	124	CT050443	Đình Sơn	Tây	CT5D	
26	125	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	AT19C	
27	126	CT050248	Trương Hoài	Thu	CT5B	
28	127	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	AT19B	
29	128	AT180647	Bùi Đình	Tuân	AT18G	
30	129	AT190457	Phạm Việt	Tùng	AT19D	
31	130	AT190357	Phan Văn	Tùng	AT19C	
32	131	CT060145	Nguyễn Ngọc	Tuyên	CT6A	
33	132	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	AT19A	
34	133	AT190160	Lại Văn	Vĩnh	AT19A	

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**

Ngày thi: **19/06/2026** Giờ thi: **09:20** Phòng thi: **101-TA3** Mã phòng thi: 1645

Tổng số thí sinh: 34 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	134	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	AT19E	
2	135	CT030306	Vũ Trọng	Chính	CT3C	
3	136	AT190509	Trần Thành	Công	AT19E	
4	137	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	AT19E	
5	138	AT190114	Đàm Chí	Dũng	AT19A	
6	139	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	AT19E	
7	140	AT190109	Lê Minh	Đăng	AT19A	
8	141	AT190412	Lê Văn	Đức	AT19D	
9	142	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	AT19A	
10	143	CT060218	Nguyễn Tuấn	Khải	CT6B	
11	144	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	AT19A	
12	145	CT070133	Quách Văn	Khải	CT7A	
13	146	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	AT19D	
14	147	CT060420	Đỗ Đình	Lâm	CT6D	
15	148	CT060422	Hoàng Đức	Mạnh	CT6D	
16	149	CT060426	Nguyễn Năng	Minh	CT6D	
17	150	AT170533	Trần Tuấn	Minh	AT17E	
18	151	AT190536	Lã Phương	Nam	AT19E	
19	152	CT060224	Nguyễn Phương	Nam	CT6B	
20	153	AT190437	Trần Minh	Nhật	AT19D	
21	154	CT060230	Trịnh Minh	Nhật	CT6B	
22	155	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	AT19E	
23	156	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	AT19D	
24	157	DT060141	Bùi Duy	Quang	DT6A	
25	158	CT060134	Đoàn Nam	Son	CT6A	
26	159	CT060336	Nguyễn Hoàng	Son	CT6C	
27	160	AT190144	Tạ Tùng	Son	AT19A	
28	161	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	AT18A	
29	162	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	AT19B	
30	163	AT190149	Thái Hữu	Thân	AT19A	
31	164	CT060339	Nguyễn Văn	Thông	CT6C	
32	165	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	CT4B	
33	166	AT150655	Trần Văn	Toán	AT15G	
34	167	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	AT19D	

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**

Ngày thi: **19/06/2026** Giờ thi: **13:00** Phòng thi: **101-TA3** Mã phòng thi: 1646

Tổng số thí sinh: 34 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	168	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	DT6B	
2	169	CT040105	La Thị Lan	Anh	CT4A	
3	170	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	AT19E	
4	171	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3D	
5	172	CT040406	Bùi Hoàng	Diệu	CT4D	
6	173	DT050111	Nguyễn Đức	Duy	DT5A	
7	174	CT040415	Đình Minh	Đức	CT4D	
8	175	AT160120	Lê Đình	Đức	AT16A	
9	176	AT190218	Trần Tiến	Hải	AT19B	
10	177	DT060121	Tạ Văn	Hoan	DT6A	
11	178	CT030124	Phạm Huy	Hoàng	CT3A	
12	179	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	AT18B	
13	180	AT190224	Nguyễn Việt	Hung	AT19B	
14	181	CT050128	Phan Trung	Kiên	CT5A	
15	182	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	AT15G	
16	183	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	AT19D	
17	184	DT060134	Lê Xuân	Long	DT6A	
18	185	CT070232	Trần Hoàng	Minh	CT7B	
19	186	CT060227	Nguyễn Trọng	Nghĩa	CT6B	
20	187	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	AT19E	
21	188	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	AT19E	
22	189	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	CT7B	
23	190	CT060332	Lò Văn	Quân	CT6C	
24	191	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	AT19E	
25	192	CT070346	Hoàng Văn	Tài	CT7C	
26	193	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	AT19B	
27	194	DT040148	Lê Quý	Thắng	DT4A	
28	195	AT180145	Phạm Bùi Anh	Thế	AT18A	
29	196	AT150554	Nguyễn Tiến	Thịnh	AT15E	
30	197	AT190552	Lại Văn	Trà	AT19E	
31	198	CT060241	Bùi Đức	Trọng	CT6B	
32	199	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	AT19E	
33	200	CT060344	Nguyễn Đức	Tuyền	CT6C	
34	201	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	AT19E	

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**

Ngày thi: **20/06/2026** Giờ thi: **07:00** Phòng thi: **101-TA3** Mã phòng thi: 1647

Tổng số thí sinh: 33 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	202	AT180601	Nguyễn Công	An	AT18G	
2	203	CT030303	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT3C	
3	204	CT050403	Nguyễn Tuấn	Anh	CT5D	
4	205	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	AT19A	
5	206	AT190507	Dương Thanh	Bình	AT19E	
6	207	CT060403	Trịnh Văn	Bình	CT6D	
7	208	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	CT3D	
8	209	AT190512	Trần Đăng	Doanh	AT19E	
9	210	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	CT7A	
10	211	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	AT19A	
11	212	AT190511	Lê Văn	Đạt	AT19E	
12	213	AT190419	Phạm Việt	Hải	AT19D	
13	214	CT060212	Phạm Tuấn	Hiệp	CT6B	
14	215	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	AT19C	
15	216	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	AT19E	
16	217	AT170122	Lê Thanh	Hoàng	AT17A	
17	218	CT060317	Lê Quang	Huy	CT6C	
18	219	AT190531	Phan Đức	Lâm	AT19E	
19	220	AT190129	Cà Thị Ái	Linh	AT19A	
20	221	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	AT19E	
21	222	CT050237	Cần Quang	Ngọc	CT5B	
22	223	AT190238	Trần Thanh	Phong	AT19B	
23	224	DT040142	Nguyễn Văn	Phuong	DT4A	
24	225	AT190440	Vi Đức	Phuong	AT19D	
25	226	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	DT6A	
26	227	CT060435	Vũ Tiên	Thăng	CT6D	
27	228	CT060143	Mai Văn	Tĩnh	CT6A	
28	229	CT050252	Ngô Tiên	Trương	CT5B	
29	230	DT040252	Hoàng Minh	Tuấn	DT4B	
30	231	CT040153	Đỗ Võ Hữu	Tùng	CT4A	
31	232	CT060244	Nguyễn Quang	Tường	CT6B	
32	233	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	AT19B	
33	234	AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	AT19B	

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**

Ngày thi: **20/06/2026** Giờ thi: **09:20** Phòng thi: **101-TA3** Mã phòng thi: 1648

Tổng số thí sinh: 33 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	235	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	AT19D	
2	236	CT060202	Nguyễn Thế	Anh	CT6B	
3	237	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	AT19D	
4	238	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	AT19B	
5	239	CT050212	Nguyễn Đình	Dương	CT5B	
6	240	DT030113	Nguyễn Trung	Đức	DT3A	
7	241	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	AT19E	
8	242	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	AT16B	
9	243	AT180128	Nguyễn Trung	Kiên	AT18A	
10	244	AT170636	Đỗ Hoài	Nam	AT17G	
11	245	CT060226	Nguyễn Đăng	Nam	CT6B	
12	246	CT030240	Nguyễn Văn	Nghĩa	CT3B	
13	247	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	CT7B	
14	248	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	CT7A	
15	249	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	AT17B	
16	250	AT190444	Đoàn Văn	Quyến	AT19D	
17	251	AT190155	Phạm Đức	Tùng	AT19A	
18	252	HH330101	Đặng Đoàn Quân	Bảo	H33	
19	253	HH330102	Nguyễn Kim	Dũng	H33	
20	254	HH330103	Lê Tiến	Đạt	H33	
21	255	HH330104	Phan Công Tiến	Đoàn	H33	
22	256	LT070113	Đỗ Hoàng	Giang	LT7	
23	257	HH330105	Đoàn Thanh	Hải	H33	
24	258	LT070114	Hoàng Minh	Hải	LT7	
25	259	HH320107	Bùi An	Hòa	H32	
26	260	LT070115	Nguyễn Huy	Hoàng	LT7	
27	261	LT070118	Nguyễn Nhật	Hoàng	LT7	
28	262	LT070124	Đoàn Việt	Hung	LT7	
29	263	LT070125	Lò Duy	Hung	LT7	
30	264	LT070134	Trần Văn	Minh	LT7	
31	265	LT070143	Nguyễn Ngọc	Quang	LT7	
32	266	HH330107	Nguyễn Phúc	Thành	H33	
33	267	HH320111	Nguyễn Quỳnh	Trang	H32	

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

Kỳ sát hạch: **Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 2**

Ngày thi: **20/06/2026** Giờ thi: **09:20** Phòng thi: **401-Toà 7 tầng** Mã phòng thi: 1649

Tổng số thí sinh: 34 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ghi chú
1	268	AT19N0116	Phan Huy	Hoàng	AT19N	
2	269	AT19N0102	Lê Phước	Ánh	AT19N	
3	270	CT07N0103	Nguyễn Văn	Bắc	CT7N	
4	271	CT07N0114	Nguyễn Đình	Chiến	CT7N	
5	272	AT17N0104	Vũ Anh	Dũng	AT17N	
6	273	CT07N0106	Trần Anh	Đại	CT7N	
7	274	CT06N0112	Cây Triều	Đông	CT7N	
8	275	AT19N0112	Đoàn Tuấn	Hải	AT19N	
9	276	AT19N0114	Nguyễn Minh	Hiếu	AT19N	
10	277	CT07N0119	Vũ Trí	Hiếu	CT7N	
11	278	AT19N0118	Huỳnh Quốc	Huy	AT19N	
12	279	AT19N0117	Bùi Duy	Hung	AT19N	
13	280	AT19N0119	Lê Bá Quốc	Khánh	AT19N	
14	281	CT07N0126	Lê Trần Thi	Khoa	CT7N	
15	282	CT07N0128	Hồ Thành	Long	CT7N	
16	283	AT19N0126	Nguyễn Đình	Lực	AT19N	
17	284	AT19N0130	Đào Lê	Nguyên	AT19N	
18	285	CT06N0143	Nguyễn Hạnh	Nhi	CT6N	
19	286	CT07N0131	Nguyễn Đình	Phát	CT7N	
20	287	AT19N0132	Lê Vạn	Phong	AT19N	
21	288	CT07N0137	Ngô Nguyễn Đức	Quang	CT7N	
22	289	AT19N0135	Nguyễn Công	Quang	AT19N	
23	290	CT07N0136	Đình Xuân Hồng	Quân	CT7N	
24	291	CT07N0135	Mai Hồng	Quân	CT7N	
25	292	CT07N0144	Võ Nhật	Tân	CT7N	
26	293	CT07N0146	Nguyễn Xuân	Thái	CT7N	
27	294	CT07N0150	Lê Phước	Thắng	CT7N	
28	295	AT19N0138	Trương Văn	Thiệu	AT19N	
29	296	CT07N0154	Võ Hoà	Thuận	CT7N	
30	297	CT07N0156	Trịnh Văn	Tiến	CT7N	
31	298	AT19N0142	Lê Thanh	Trọng	AT19N	
32	299	AT19N0144	Lê Thị Cẩm	Tú	AT19N	
33	300	CT07N0160	Nguyễn Vũ Đức	Tuấn	CT7N	
34	301	AT19N0152	Hoàng Tân	Vỹ	AT19N	